

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 5

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số "Bốn mươi bảy đơn vị, bốn phần mười và tám phần trăm " viết như sau:

- A. 47,48 B. 47,408
C. 47,0480 D. 47,048

Câu 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

$$3\text{m } 8\text{cm} = \dots \text{ m}$$

- A. 38 B. 3,8
C. 3,08 D. 3,008

Câu 3. Tìm một số biết 25% của nó là 438. Số đó là:

- A. 1652 B. 1752
C. 1852 D. 1952

Câu 4. Phân số $\frac{1}{2}$ được viết dưới dạng tỉ số phần trăm là:

- A. 0,5% B. 1,2%
C. 12% D. 50%

Câu 5: Lớp học có 25 học sinh, trong đó có 13 nữ. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm của lớp học đó?

- A. 13% B. 25%
C. 52% D. 48%

Câu 6: Một bồn hoa hình tam giác có diện tích là 18m^2 , độ dài đáy là 7,5m. Chiều cao của bồn hoa đó là:

- A. 6m B. 4,8m
C. 2,4m D. 13,5m

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính (2 điểm)

$$926,83 + 549,7$$

$$987,054 - 456,18$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

$12,6 \times 7,3$

.....
.....
.....

$9,6 : 1,25$

.....
.....
.....

Bài 2. Tìm x (2 điểm)

a) $2,4 : x = 16 : 10$

b) $x \times 3,5 = 104,92 - 47,52$

.....
.....
.....
.....

Bài 3. (2 điểm) Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 48m, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài. Người ta dành 25% diện tích mảnh đất để đào ao. Tính diện tích đất đào ao.

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. (1 điểm) Tìm một số thập phân biết nếu dịch chuyển dấu phẩy của số đó sang trái 1 chữ số thì được số mới mà tổng của số mới và số cần tìm là 19,25.

.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1.

Phương pháp:

- Dựa vào cấu tạo của số thập phân đã cho để viết số đó.
- Muốn viết một số thập phân, ta viết lần lượt từ hàng cao đến hàng thấp: trước hết viết phần nguyên, viết dấu "phẩy", sau đó viết phần thập phân.

Cách giải:

Số "Bốn mươi bảy đơn vị, bốn phần mười và tám phần trăm " viết là 47,48.

Chọn A.

Câu 2.

Phương pháp:

- Xem lại cách viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân.
- Áp dụng cách chuyển đổi: $1\text{m} = 100\text{cm}$ hay $1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m} = 0,01\text{m}$.

Cách giải:

Ta có: $3\text{m } 8\text{cm} = 3\frac{8}{100}\text{m} = 3,08\text{m}$.

Chọn C.

Câu 3.

Phương pháp:

25% của một số là 438. Muốn tìm số đó ta lấy 438 chia cho 25 rồi nhân với 100 hoặc lấy 438 nhân với 100 rồi chia cho 25.

Cách giải:

Số cần tìm là:

$$438 : 25 \times 100 = 1752$$

Chọn B.

Câu 4.

Phương pháp:

Muốn viết phân số $\frac{1}{2}$ dưới dạng tỉ số phần trăm ta viết $\frac{1}{2} = 0,5$, sau đó nhân 0,5 với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

Cách giải: Ta có: $\frac{1}{2} = 0,5 = 50\%$. **Chọn D.**

Câu 5.

Phương pháp:

Muốn tìm tỉ số phần trăm số học sinh nữ và số học sinh cả lớp ta tìm thương của số học sinh nữ và số học sinh cả lớp, sau đó nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

Cách giải:

Số học sinh nữ chiếm số phần trăm của lớp học đó là:

$$13 : 25 = 0,52 = 52\%$$

Đáp số: 52%.

Chọn C.**Câu 6.****Phương pháp:**

Từ cách tính diện tích hình tam giác ta suy ra, muốn tính chiều cao ta lấy 2 lần diện tích chia cho độ dài đáy tương ứng.

Cách giải:

Chiều cao của bồn hoa đó là:

$$18 \times 2 : 7,5 = 4,8 \text{ (m)}$$

Đáp số: 4,8m.

Chọn B.**II. PHẦN TỰ LUẬN****Bài 1.****Phương pháp:**

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học về phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 926,83 \\ + 549,7 \\ \hline 1476,53 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 987,054 \\ - 456,18 \\ \hline 530,874 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12,6 \\ \times 7,3 \\ \hline 378 \\ 882 \\ \hline 91,98 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 9 \overline{) 60} \quad | \quad 1,25 \\ \underline{850} \\ 1000 \\ \underline{0} \end{array}$$

Bài 2.

Phương pháp:

- Tính giá trị về phải trước.
- Áp dụng các quy tắc:
 - + Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.
 - + Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

Cách giải:

a) $2,4 : x = 16 : 10$

$2,4 : x = 1,6$

$x = 1,5$

b) $x \times 3,5 = 104,92 - 47,52$

$x \times 3,5 = 57,4$

$x = 57,4 : 3,5$

$x = 16,4$

Bài 3.**Phương pháp:**

- Tính chiều rộng ta lấy chiều dài nhân với $\frac{1}{2}$
- Tính diện tích ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.
- Tính diện tích phần đất đào ao ta lấy diện tích mảnh đất chia cho 100 rồi nhân với 25 hoặc lấy diện tích mảnh đất nhân với 25 rồi chia cho 100.

Cách giải:

Chiều rộng mảnh đất là:

$$48 \times \frac{1}{2} = 24 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$48 \times 24 = 1152 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích phần đất đào ao là:

$$1152 : 100 \times 25 = 288 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 288m².**Bài 4.****Phương pháp:**

Nếu chuyển dịch dấu phẩy của số phải tìm sang bên trái một chữ số ta được số mới giảm đi 10 lần.

Vậy tỉ số của số mới và số phải tìm là $\frac{1}{10}$

Tìm số phải tìm theo dạng toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Cách giải:

Nếu chuyển dịch dấu phẩy của số phải tìm sang bên trái một chữ số ta được số mới giảm đi 10 lần.

Coi số mới gồm 1 phần thì số phải tìm gồm 10 phần như thế.

Tổng số phần bằng nhau là:

$$10 + 1 = 11 \text{ (phần)}$$

Số phải tìm là:

$$19,25 : 11 \times 10 = 17,5$$

Đáp số: 17,5.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com